TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SI MA CAI
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2018/HS-ST
Ngày 24 - 4 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SI MA CAI, TỈNH LÀO CAI

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tống Duy Toán
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Phạm Văn Hồng
2. Bà Vàng Thị Mai

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Huyền - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa*:** Ông Trần Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2018/TLST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2018/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2018 đối với:

Bị cáo Hoàng Seo Đ, năm sinh 1987 (không xác định được ngày, tháng sinh) tại xã S, huyện S, tỉnh Lào Cai

Nơi cư trú: Thôn H, xã S, huyện S, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; con ông Hoàng Seo C (đã chết) và bà Sùng Thị S, năm sinh 1968; có vợ chị Ly Thị S, năm sinh 1987 và có 03 con (con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2011); tiền án: Chưa, tiền sự: Chưa; nhân thân: Chưa có án tích, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính và chưa bị xử lý kỷ luật; ngày bị tạm giữ: 05/11/2017, ngày bị tạm giam: 14/11/2017, ngày được cho tại ngoại: Không; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Ông Nguyễn Văn H, Trợ giúp viên pháp lý công tác tại Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 1 thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai bào chữa cho bị cáo Hoàng Seo Đ - Có mặt.

- *Người bị hại*: Anh Trương Văn M (đã chết ngày 05/11/2017).

- *Người đại diện hợp pháp của người bị hại*:

1. Ông Trương Văn H, năm sinh 1959 - Là bố đẻ anh M
Nơi cư trú: Tổ dân phố 5, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt.
2. Bà Lê Thị T, năm sinh 1960 - Là mẹ đẻ anh M
Nơi cư trú: Tổ dân phố 5, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của người bị hại: Bà Trương Thị M, năm sinh 1974 - Là em gái ông H (Văn bản ủy quyền ngày 12/01/2018)

Nơi cư trú: Tổ 9, phường L, thành phố L, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

1. Anh Dương Xuân T, sinh ngày 18/01/1977

Nơi cư trú: Tổ 11B, thị trấn S, huyện S, tỉnh Lào Cai

Nơi sinh sống (đăng ký tạm trú): Tập thể Điện lực huyện S, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt.

2. Chị Ly Thị S, năm sinh 1987

Nơi cư trú: Thôn H, xã S, huyện S, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt.

- *Người làm chứng*:

1. Anh Hoàng Seo Q, năm sinh 1983

Nơi cư trú: Thôn H, xã S, huyện S, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt.

2. Anh Phạm Đức T, sinh ngày 21/11/1980

Nơi cư trú: Tổ dân phố N, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lào Cai

Nơi sinh sống (đăng ký tạm trú): Tập thể Điện lực huyện S, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Trường S, sinh ngày 16/3/1971

Nơi cư trú: Tổ dân phố B, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lào Cai

Nơi sinh sống (đăng ký tạm trú): Tập thể Điện lực huyện S, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt.

4. Anh Hoàng Seo C, sinh ngày 08/4/1992

Nơi cư trú: Thôn H, xã S, huyện S, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt.

5. Anh Hoàng Seo C, năm sinh 1974

Nơi cư trú: Thôn H, xã S, huyện S, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt.

6. Chị Vàng Thị X, năm sinh 1994

Nơi cư trú: Thôn H, xã S, huyện S, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt.

7. Bà Sùng Thị S, năm sinh 1968

Nơi cư trú: Thôn H, xã S, huyện S, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt.

8. Anh Giàng Seo D, năm sinh 1971

Nơi cư trú: Thôn H, xã S, huyện S, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt.

9. Anh Hoàng Seo T, năm sinh 1979

Nơi cư trú: Thôn H, xã S, huyện S, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt.

- *Người phiên dịch*: Anh Giàng Seo S, năm sinh 1992

Nơi cư trú: Thôn P, xã S, huyện S, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Tại bản cáo trạng số 01/CT-VKS-SMC ngày 09/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 02/11/2017, anh Trương Văn M cùng các anh: Phạm Đức T, Dương Xuân T, Nguyễn Trường S là công nhân điện lực huyện S, tỉnh Lào Cai đến

Thôn H, xã S, huyện S, tỉnh Lào Cai kéo và lắp điện dân dụng cho 11 hộ dân trong thôn. Đến khoảng 12 giờ 30 phút, các anh: M, T, T, S vào nhà anh Hoàng Seo C là trưởng Thôn H ăn cơm uống rượu. Trong lúc uống rượu anh M và anh T ngồi cùng mâm với: Hoàng Seo Đ, anh Hoàng Seo L, anh Hoàng Seo T, anh Hoàng Seo D và anh Giàng Seo D; còn anh T và anh S ngồi mâm bên cạnh cùng với: anh Hoàng Seo C, anh Hoàng Seo C, anh Hoàng Seo V. Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi đã ăn cơm, uống rượu xong, anh T, anh S và một số người đã về trước, anh T lên gác nhà anh C ngủ. Trong nhà lúc này chỉ còn anh C, anh C, anh T và anh D ngồi tại mâm. Sau khi ăn xong, Đ đi ra bàn uống nước, đến khoảng 15 giờ anh T ngủ dậy đi từ trên gác nhà anh C xuống và ra bàn uống nước, lấy mũ bảo hộ lao động và tua vít đi về. Thấy anh T đến Đ hỏi "Tại sao các anh không chịu đấu nối đường dây bóng điện thắp sáng với bảng điện để khi muốn bật, tắt chỉ cần bật công tắc thì bóng sẽ sáng, mà lại đấu dây vào phích cắm dời". Nghe Đ hỏi vậy, thì anh T trả lời "Bảng điện đã lắp chặt rồi không đấu được nữa, để thử điện xem sáng thế nào đã, lần sau sẽ lắp". Nghe vậy, Đ không đồng ý và nói "Các anh đã thu tiền của dân, nên phải lắp đúng hồ sơ thiết kế, nếu không tôi sẽ kiện lên xã", ngoài ra Đ còn nói với anh T là "Bán dây điện thừa nhiều chúng tôi sẽ kiện chúng mày". Anh T liền nói "Chúng tôi chỉ biết đi lắp, còn ai bán dây điện cho các anh đi mà kiện", vừa nói anh T vừa cầm chiếc tua vít chỉ vào tay của Đ. Đ liền đứng dậy lấy chiếc mũ bảo hộ của điện lực màu vàng ở trên bàn uống nước ném vào vai anh T, sau đó Đ nhìn thấy ở cạnh đống rau lợn phía sau ghế uống nước có một chiếc gậy gỗ dùng để đập ngô dài khoảng 70cm, có một đầu thẳng nhỏ dần, đầu còn lại cong vuông góc dài khoảng 15cm, đường kính đoạn cong khoảng 7cm (chiếc gậy hình chữ L). Đ chạy đến dùng tay phải cầm vào đầu thẳng của đoạn gậy và quay lại phía sau thì nhìn thấy anh M mặc quần áo của công nhân điện lực màu da cam đứng cách Đ khoảng 03 mét, Đ nghĩ đó là anh T nên cầm gậy bước hai bước tới chỗ anh M, khi cách anh M khoảng 01 mét Đ đánh một phát theo hướng từ trên xuống dưới, từ phải qua trái trúng vào đầu của anh M, anh M ngã gục ngay tại chỗ với tư thế nằm ngửa dưới nền nhà, đúng lúc đó anh C là em trai của Đ chạy tới ôm vào người Đ từ phía trước đẩy Đ ra sát tường nhà. Thấy anh M bị ngã, anh T liền hô to "M bị đánh chết rồi". Nghe anh T hô như vậy, Đ liền ra xem mới biết mình đã đánh nhầm vào anh M, Đ thấy anh M nằm ngửa bất động miệng nôn ra một ít thức ăn. Thấy Đ đứng gần anh M, nên anh C lại đẩy Đ ra phía cửa nhà. Sau đó mọi người đưa anh M đi Bệnh viện đa khoa huyện S cấp cứu, đến ngày 05/11/2017 thì anh Trương Văn M chết.

Tại Bản kết luận giám định hóa pháp số: 477/406/499/17/HP ngày 10/11/2017, của Viện Pháp y quốc gia Bộ Y tế kết luận: Trong mẫu phủ tạng và máu của nạn nhân Trương Văn M, sinh năm 1988 do cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai gửi tới giám định ngày 07/11/2017 không tìm thấy các chất độc bay hơi, chất độc vô cơ, chất độc hữu cơ.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về mô bệnh học số: 148/17/MBH ngày 21/11/2017, của Viện Pháp y quốc gia Bộ Y tế kết luận đối với nạn nhân Trương Văn M, sinh năm 1988: Tim: Phù, sung huyết xen kẽ thiếu máu, nhiều bó sợi cơ tim đứt đoạn, hình ảnh ổ xơ hóa cơ tim; Phổi: Sung huyết, chảy máu, biểu mô phế quản bong tróc, vách phế nang rách, đứt; Dạ dày: Phù, sung huyết; Gan: Sung huyết; Thận: Phù,

sung huyết; Lách: Sung huyết; Khối máu đông: Các tế bào máu cấu trúc bình thường, sắp xếp lộn xộn.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 09/GĐPY ngày 06/12/2017, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: Nguyên nhân tử vong: Trương Văn M tử vong do đa chấn thương sọ não kín có vỡ xương hộp sọ, tụ máu nội sọ gây sốc không hồi phục suy hô hấp, trụy tim mạch; thời gian tử vong: Trong 24 giờ tính đến thời điểm khám nghiệm.

Vì các lẽ trên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Si Ma Cai Quyết định truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Si Ma Cai để xét xử đối với bị can Hoàng Seo Đ về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999.

- Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Si Ma Cai đã truy tố.

- Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Si Ma Cai giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố bị cáo Hoàng Seo Đ phạm tội "Cố ý gây thương tích".

+ Áp dụng khoản 3 Điều 104, điểm b,p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41 ngày 20/6/2017 của Quốc hội. Tuyên phạt bị cáo Hoàng Seo Đ từ 04 năm 06 tháng Đn 04 năm 09 tháng tù;

+ Về dân sự: Trong quá trình điều tra Hoàng Seo Đ đã tác động vợ là chị Ly Thị S bồi thường khắc phục hậu quả các khoản tiền mai táng phí, tiền tổn thất về tinh thần cho gia đình bà Trương Thị M là đại diện của nạn nhân Trương Văn M với tổng số tiền 80.000.000 đồng. Đại diện gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền trên và không còn yêu cầu gì về dân sự. Đồng thời, có ý kiến xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, nên không đề cập xử lý.

+ Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 41 của Bộ Luật hình sự năm 1999; điểm c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tuyên tịch thu và tiêu hủy những vật chứng gồm: 01 chiếc ghế gỗ có kích thước 26cm x 17cm, cao 10cm, có một chân bị bung dời, đã qua sử dụng; 01 chiếc ghế gỗ có kích thước 28,5cm x 17,7cm, cao 17cm bị gãy bung dời một chân để lộ đinh sắt, đã qua sử dụng; 01 phong bì thư đã được niêm phong ghi mẫu tóc thu giữ ngày 05/11/2017 của tử thi Trương Văn M, có dấu niêm phong ở hai góc của Công an tỉnh Lào Cai, 04 chữ ký của: Đặng Xuân Thành, Trần Trung Kiên, Giàng A Sành, Vũ Văn Thêm;

Tuyên trả lại vật chứng: 01 tua vít có tổng chiều dài 22cm, gồm phần thân bằng kim loại màu trắng có mũi bốn cạnh, dài 10cm, phần chuôi bằng nhựa cứng hình tròn đường kính 3cm, dài 12cm, đã qua sử dụng và 01 chiếc mũ bảo hộ lao động điện lực bằng nhựa cứng màu vàng, có quai đeo bằng vải màu xanh, phía trước mũ có ghi dòng chữ EVN, phía sau có in dập chữ THẮNG, mũ đã qua sử dụng, cho người quản lý hợp pháp là anh Dương Xuân T.

+ Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 buộc Hoàng Seo Đ phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 3 Điều 104, điểm b,p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự

năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009), cho bị cáo Hoàng Seo Đ được hưởng mức án 4 năm tù giam, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ.

Về trách nhiệm dân sự gia đình bị hại không có yêu cầu, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét đến.

- Ý kiến của người đại diện của người bị hại về hành vi phạm tội của bị cáo: Đề nghị Toà án giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; về bồi thường thiệt hại thì gia đình bị cáo đã bồi thường xong, nay người đại diện của người bị hại không có yêu cầu gì thêm.

- Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Chị Ly Thị S có ý kiến: Chị S là vợ bị cáo, vợ chồng chị S có một số tài sản chung, do bị cáo đang bị tạm giam nên chị S là người đang trực tiếp quản lý số tài sản chung đó. Khi chị S đến thăm bị cáo, thì bị cáo đã bảo chị S đứng ra thỏa thuận bồi thường khắc phục hậu quả xong các khoản chi phí hợp lý do anh Trương Văn M bị thiệt hại về tính mạng. Nay chị S không yêu cầu bị cáo phải trả lại một nửa số tiền là 40.000.000 đồng cho chị S nữa và chị S không yêu cầu Toà án giải quyết lại về phần dân sự;

Đối với anh Dương Xuân T có ý kiến: Ngày 02/11/2017, anh T và bị cáo có xảy ra xô sát với nhau, sau đó bị cáo đã cầm chiếc Mũ bảo hộ lao động điện lực bằng nhựa cứng màu vàng ném vào vai anh T. Do anh T không bị thương tích gì, nên anh T đã từ chối giám định thương tích và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại về sức khoẻ nữa. Nay anh T yêu cầu Tòa án trả lại cho anh T tài sản mà cơ quan Công an đã tạm giữ của anh T gồm: 01 (một) tua vít có tổng chiều dài 22cm, gồm phần thân bằng kim loại màu trắng có mũi bốn cạnh, dài 10cm, phần chuôi bằng nhựa cứng hình tròn đường kính 3cm, dài 12cm, đã qua sử dụng và 01 (một) chiếc mũ bảo hộ lao động điện lực bằng nhựa cứng màu vàng, có quai đeo bằng vải màu xanh, phía trước mũ có ghi dòng chữ EVN, phía sau có in dập chữ THẮNG, mũ đã qua sử dụng (tài sản này do cơ quan giao cho anh T quản lý hợp pháp để thực hiện công việc chuyên môn).

- Ý kiến của người làm chứng: Anh Hoàng Seo Q, anh Phạm Đức T, anh Nguyễn Trường S, anh Hoàng Seo C, anh Hoàng Seo C, chị Vàng Thị X, bà Sùng Thị S, anh Giàng Seo D và anh Hoàng Seo T đều có chung ý kiến: Đều nhìn thấy hoặc nghe kể lại việc bị cáo cầm chiếc gậy gỗ tròn (dài khoảng 70cm đến 1m, gồm một đầu thẳng, đầu còn lại cong vuông góc hình chữ L, đường kính đoạn cong khoảng 7cm, loại gậy dùng để để đập ngô của gia đình anh C) vụt rất mạnh về phía anh Trương Văn M, anh M ngã ngửa bất động dưới nền nhà, anh T đã lấy chiếc điện thoại chụp lại ảnh chiếc gậy, còn bị cáo đang ngồi trong tình trạng say rượu và nhận là người đã đánh anh M, sau đó mọi người đưa anh M đến Bệnh viện đa khoa huyện S cấp cứu.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Không yêu cầu Toà án giải quyết lại về phần dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh và hình phạt: Tại phiên toà, bị cáo Hoàng Seo Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời

khai tại cơ quan điều tra, biên bản và bản ảnh khám nghiệm hiện trường, biên bản và bản ảnh thực nghiệm điều tra, biên bản và bản ảnh khám nghiệm tử thi, ý kiến của người bào chữa, lời khai của người làm chứng, lời khai của người đại diện của người bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã đủ cơ sở để kết luận: bị cáo là người đạt độ tuổi và có năng lực chịu trách nhiệm hình sự; chỉ vì bị cáo có mâu thuẫn nhỏ với anh Dương Xuân T và sự tức giận, sẵn có hơi rượu trong người không làm chủ được bản thân, mà bị cáo đã lấy một chiếc gậy gỗ dùng để đập ngô chạy đến dùng tay phải cầm vào đầu thẳng của đoạn gậy và quay lại phía sau nhìn thấy người mặc quần áo của công nhân điện lực màu da cam đứng cách bị cáo khoảng 03 mét - bị cáo nghĩ đó là anh T, nên bị cáo cầm gậy bước hai bước tới chỗ anh Trương Văn M, khi cách anh M khoảng 01 mét bị cáo đánh một phát theo hướng từ trên xuống dưới, từ phải qua trái vào phía anh M, bị cáo không biết trúng vào phần nào của cơ thể anh M, anh M ngã gục ngay tại chỗ với tư thế nằm ngửa dưới nền nhà, bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình nhất định hoặc có thể gây ra thương tích hoặc tổn hại cho sức khỏe của người khác, tuy đã được mọi người đưa đi cứu chữa kịp thời, nhưng do đa chấn thương sọ não kín có vỡ xương hộp sọ, tụ máu nội sọ gây sốc không hồi phục suy hô hấp, trụy tim mạch dẫn đến anh M bị chết; bị cáo thực hiện hành vi phạm tội của mình do cố ý, nhưng ý thức của bị cáo là chỉ mong muốn hậu quả thương tích xảy ra đối với anh T, nhưng do bị cáo trong tình trạng say rượu nên bị cáo đánh nhầm anh M, chứ bị cáo không mong muốn tước đoạt tính mạng đối với ai cả và bị cáo cũng không bỏ mặc hậu quả chết người xảy ra; điều kiện về ánh sáng tại thời điểm mà bị cáo đánh anh M là ở trong nhà bật đèn điện, nhưng không sáng mấy vì nhà anh Hoàng Seo C là nhà gỗ xung quanh trình tường bằng đất và cửa ra vào lại đóng, nên phần nào ảnh hưởng đến tầm nhìn của bị cáo. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Si Ma Cai truy tố bị cáo Hoàng Seo Đ về tội "Cố ý gây thương tích" - Dẫn đến chết người theo khoản 3 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Căn cứ vào Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sử đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14) và về hiệu lực thi hành của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 … thì: điểm a khoản 4 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sử đổi, bổ sung theo Luật số 12/2017/QH14) có khung hình phạt tù từ 7 năm đến 14 năm - có mức hình phạt khởi điểm nặng hơn khoản 3 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999 có khung hình phạt tù từ 5 năm đến 15 năm là không có lợi cho người phạm tội. Nên Hội đồng xét xử sẽ áp dụng quy định tương ứng của các văn bản quy phạm pháp luật về hình sự có hiệu lực trước 0 giờ 00 phút ngày 01/01/2018 để xét xử có lợi cho bị cáo. Đồng thời, do đến ngày 01/01/2018 vụ án này chưa kết thúc, nên thẩm quyền giải quyết tiếp tục được áp dụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003 cho đến khi kết thúc vụ án, còn các vấn đề khác được thực hiện theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng và dư luận xấu đến trật tự trị an tại địa phương và trong quần chúng nhân dân, xâm phạm trực tiếp đến sức khoẻ, tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tội phạm rất nghiêm trọng. Nên cần đưa bị cáo ra xét xử nghiêm minh và

tuyên mức án tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo, phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội, như vậy mới đảm bảo được trật tự xã hội và phục vụ tốt cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm này tại địa phương.

Tuy nhiên, qua xem xét đánh giá hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo "Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải - Xin lỗi công khai người đại diện hợp pháp của người bị hại tại phiên tòa và tích cực bồi thường"; bị cáo và vợ bị cáo đã tự nguyện khắc phục xong toàn bộ hậu quả thiệt hại đối với người đã chết cho người đại diện hợp pháp của người bị hại bằng một khoản tiền, phần nào làm bớt đi những tổn thất, mất mát cho gia đình người bị hại, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ "Người phạm tội tự nguyện khắc phục hậu quả"; ông nội của bị cáo là người có công với cách mạng được tặng "Huân chương kháng chiến hạng ba", "Kỷ niệm chương vì chủ quyền an ninh biên giới" và nhiều "Giấy khen"; còn bố của bị cáo là người có nhiều thành tích trong phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc năm 1998, năm 2000 và được tặng nhiều "Giấy khen"; đồng thời "Người đại diện của người bị hại có ý kiến xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo". Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b,p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Bản thân bị cáo tuổi đời còn trẻ, chưa có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt và là người dân tộc thiểu số, dẫn đến nhận thức pháp luật còn hạn chế, nên giảm cho bị cáo một phần hình phạt, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999, nên cần áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 1999 để xét xử dưới mức thấp nhất của khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của điều luật đối với bị cáo.

Ngoài ra, bị cáo còn có hành vi cầm chiếc mũ bảo hộ lao động điện lực bằng nhựa cứng màu vàng, có quai đeo bằng vải màu xanh ném vào vai anh Dương Xuân T. Do chiếc mũ bằng nhựa, khi bị cáo ném vào vai anh T thì anh T không bị thương tích gì và anh T đã từ chối giám định thương tích, dẫn đến không có cơ sở để xử lý hình sự đối với bị cáo, nên Viện kiểm sát không đề cập xử lý là có căn cứ.

[2] Trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Ngày 15/01/2018, người đại diện của người bị hại là bà Trương Thị M đã thỏa thuận và nhận được khoản tiền là 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng) do người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là vợ bị cáo - chị Ly Thị S đã bồi thường khắc phục hậu quả xong các khoản chi phí hợp lý do anh Trương Văn M bị thiệt hại về tính mạng (bút lục số 203). Đến ngày 12/4/2018, bị cáo bảo vợ bị cáo là chị S tự nguyện bồi thường thêm cho đại diện gia đình người bị hại số tiền là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) tiền tổn thất về tinh thần, chị S đã giao đủ số tiền trên cho đại diện gia đình người bị hại là chị M (bút lục số 261). Toàn bộ số tiền trên là tài sản chung của bị cáo và chị S. Xét thấy, việc thoả thuận bồi thường đó của người đại diện của người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 42 của Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586, khoản 1,2 Điều 591 của Bộ luật Dân sự, nên cần được chấp nhận. Nay người đại diện của người bị hại không có yêu cầu gì thêm; bị cáo và chị S không yêu cầu giải quyết lại về phần dân

sự, ngoài ra chị S không yêu cầu bị cáo phải trả lại một nữa số tiền là 40.000.000 đồng cho chị S nữa, nên Hội đồng xét xử không giải quyết. Đồng thời, xét thấy chị S không còn liên quan gì đến quyền, nghĩa vụ về việc thi hành án dân sự đối với phần bồi thường thiệt hại và quyền kháng cáo đối với bản án, do vậy Hội đồng xét xử không đưa chị S vào phần quyết định của bản án sơ thẩm.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Dương Xuân T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại về sức khoẻ. Xét thấy, việc anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết về phần dân sự là hoàn toàn tự nguyện, nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[3] Việc xử lý vật chứng: Quá trình điều tra xác định và thu giữ được gồm: 01 (một) chiếc ghế gỗ có kích thước 26cm x 17cm, cao 10cm, có một chân bị bung dời, đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc ghế gỗ có kích thước 28,5cm x 17,7cm, cao 17cm, ghế bị gãy bung dời một chân để lộ đinh sắt, đã qua sử dụng, do cơ quan điều tra thu thập khi khám nghiệm hiện trường; 01 (một) phong bì trắng ghi mẫu tóc thu giữ ngày 05/11/2017 của tử thi Trương Văn M, có dấu niêm phong ở hai góc của Công an tỉnh Lào Cai, 04 chữ ký của: Đặng Xuân Thành, Trần Trung Kiên, Giàng A Sành, Vũ Văn Thêm. Hiện tại những vật chứng này đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Si Ma Cai bảo quản, theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 09/02/2018. Xét thấy, vật chứng là 02 (hai) chiếc Ghế gỗ không có giá trị và vật chứng là mẫu tóc của tử thi Trương Văn M không sử dụng được, cần áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tuyên tịch thu và tiêu hủy;

Đối với 01 (một) tua vít có tổng chiều dài 22cm, gồm phần thân bằng kim loại màu trắng có mũi bốn cạnh, dài 10cm, phần chuôi bằng nhựa cứng hình tròn đường kính 3cm, dài 12cm, đã qua sử dụng và 01 (một) chiếc mũ bảo hộ lao động điện lực bằng nhựa cứng màu vàng, có quai đeo bằng vải màu xanh, phía trước mũ có ghi dòng chữ EVN, phía sau có in dập chữ THẮNG, mũ đã qua sử dụng, thu giữ của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Dương Xuân T. Hiện tại những vật chứng này đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Si Ma Cai bảo quản, theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 09/02/2018. Xét thấy, những vật chứng này không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án, cần áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tuyên trả lại ngay vật chứng này cho người quản lý hợp pháp là anh Dương Xuân T.

Đối với 01 (một) chiếc gậy gỗ dùng để đập ngô dài khoảng 70cm, có một đầu thẳng nhỏ dần, đầu còn lại cong vuông góc dài khoảng 15cm, đường kính đoạn cong khoảng 7cm (chiếc gậy hình chữ L) do bị cáo đã sử dụng để đánh anh Trương Văn M. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã vứt ở nhà anh Hoàng Seo C, quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Si Ma Cai đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được, nên Viện kiểm sát không đề nghị xử lý là có căn cứ.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Si Ma Cai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Si Ma Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của

pháp luật; Trợ giúp viên pháp lý, bị cáo, người đại diện của người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp;

Đối với toàn bộ đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Si Ma Cai tại phiên tòa sơ thẩm là có căn cứ, nên cần được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 104, điểm b,p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; điểm c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án đối với bị cáo Hoàng Seo Đ.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Seo Đ phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2. Về mức hình phạt: Xử phạt bị cáo Hoàng Seo Đ 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 05/11/2017.

3. Việc xử lý vật chứng: Tuyên tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) chiếc ghế gỗ có kích thước 26cm x 17cm, cao 10cm, có một chân bị bung dời, đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc ghế gỗ có kích thước 28,5cm x 17,7cm, cao 17cm, ghế bị gãy bung dời một chân để lộ đinh sắt, đã qua sử dụng; 01 (một) phong bì trắng ghi mẫu tóc thu giữ ngày 05/11/2017 của tử thi Trương Văn M, có dấu niêm phong ở hai góc của Công an tỉnh Lào Cai, 04 chữ ký của: Đặng Xuân Thành, Trần Trung Kiên, Giàng A Sành, Vũ Văn Thêm;

Tuyên trả lại ngay vật chứng: 01 (một) tua vít có tổng chiều dài 22cm, gồm phần thân bằng kim loại màu trắng có mũi bốn cạnh, dài 10cm, phần chuôi bằng nhựa cứng hình tròn đường kính 3cm, dài 12cm, đã qua sử dụng và 01 (một) chiếc mũ bảo hộ lao động điện lực bằng nhựa cứng màu vàng, có quai đeo bằng vải màu xanh, phía trước mũ có ghi dòng chữ EVN, phía sau có in dập chữ THẮNG, mũ đã qua sử dụng, cho người quản lý hợp pháp anh Dương Xuân T.

4. Về án phí: Bị cáo Hoàng Seo Đ phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án: Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo và người đại diện hợp pháp của người bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án - anh Dương Xuân T

được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của người bị hại (2);
- Đương sự (2);
- VKSND huyện Si Ma Cai;
- Người bào chữa;
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- CQĐT Công an huyện Si Ma Cai;
- CQTHAHS Công an huyện Si Ma Cai;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Si Ma Cai;
- CCTHADS huyện Si Ma Cai;
- Sở Tư pháp tỉnh Lào Cai;
- Lưu: HS, THS, THAHS (5).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Tống Duy Toán